

Bản án số: 165/2023/DS-ST  
Ngày 27 - 7 - 2023  
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Hoàn Ảnh

**-Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Đoi tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Cụ Trần Văn B , sinh năm 1938.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã T , huyện Đ , tỉnh C .

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trần Văn D , sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã T, huyện Đ , tỉnh C là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (văn bản uỷ quyền ngày 13/02/2023). (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ B :* Ông Trần Hoàng H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**- Bị đơn:** Bà Ngô Mỹ D , sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã T , huyện Đ , tỉnh C .

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Trần Văn L , sinh năm 1987. (vắng mặt)

2/ Chị Huỳnh Trúc L , sinh năm 1985. (vắng mặt)

3/ Trẻ Trần Trúc L , sinh năm 2008. (vắng mặt)

4/ Ông Ngô Trần K , sinh năm 1980. (vắng mặt)

5/ Bà Trần Thị M , sinh năm 1980. (vắng mặt)

6/ Anh Ngô Mạnh K , sinh năm 2004. (vắng mặt)

7/ Chị Ngô Như Y, sinh năm 2001. (vắng mặt)

8/ Ông Trần Văn H , sinh năm 1966. (vắng mặt)

9/ Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1967. (vắng mặt)

10/ Anh Trần Văn U, sinh năm 1992. (vắng mặt)

11/ Cụ Trần Văn H , sinh năm 1944. (vắng mặt)

12/ Ông Trần Văn D , sinh năm 1969. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã T , huyện Đ , tỉnh C .

13/ Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường T , quận B , Thành phố H .

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Tiết Văn T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thành: Ông Nguyễn Minh T – Giám đốc Ngân hàng (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHN<sub>0</sub>PC ngày 27/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T : Ông Hồ Thanh G – Phó phụ trách phòng kế hoạch – kinh doanh Ngân hàng (Văn bản ủy quyền số 10.2023/QĐ-NHN<sub>0</sub>ĐD ngày 26/6/2023).

Cư trú tại: Số 606 đường Trần Văn Phú, khóm , thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh C (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2022 của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày:* Cụ B có phần đất toạ lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau liên kế phần đất bà Ngô Mỹ D . Vào năm 2020 cụ B làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát hiện một phần diện tích đất của cụ B đã được cấp cho bà Ngô Mỹ D . Ngày 24/3/2021, tại nhà bà Ngô Mỹ D chúng tôi đã lập biên bản thỏa thuận do Ủy ban nhân dân xã Tân Đức chủ trì với nội dung là bà D thừa nhận quyền sử dụng đất của bà có lẹm qua một phần đất của cụ B , do hiện nay quyền sử dụng đất của bà D đang thế chấp tại Ngân hàng nên bà chưa chuyển phần chênh lệch cho cụ B được và bà D cam kết khi rút quyền sử dụng đất ra sẽ tiến hành thông báo cho địa chính xã và cụ B để chuyển lại phần đất chênh lệch cho cụ B . Nhưng đến nay bà D chưa thực hiện chuyển phần đất chênh lệch lại cho cụ B nên cụ B yêu cầu đến Ủy ban nhân dân xã Tân Đức để giải quyết. Ngày 14/9/2022 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tân Đức tiến hành hòa giải bà D có đề nghị cụ B cho bà mượn tiền rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra để làm thủ tục chuyển lại phần đất chênh lệch cho cụ

B và sau đó bà D sẽ vay Ngân hàng để trả lại cụ Bé số tiền mượn nhưng cụ B không đồng ý do cụ B không có khả năng.

Nay, cụ B yêu cầu bà Ngô Mỹ D lập thủ tục trả lại phần đất cấp nhằm có diện tích khoảng 5.000m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Đối với các căn nhà của anh Trần Văn L và chị Huỳnh Trúc L ; ông Ngô Trần K và bà Trần Thị M ; ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T cất trên đất tranh chấp, trường hợp Tòa án giải quyết đất thuộc về cụ B , cụ B thống nhất cho các hộ ông L và bà L ; ông K và M ; ông H và bà T tiếp tục sử dụng các phần đất đã cất nhà, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Mỹ D trình bày:* Vào ngày 24/4/1993 bà có chuyển nhượng một phần đất của ông Văn Tiên L tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 29/6/2004 bà được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Ngô Mỹ D , thửa số 126 có tổng diện tích 18.000m<sup>2</sup>. Khi Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho bà có sai thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về diện tích. Khi biết được bà có mời hộ giáp ranh xác định lại quyền sử dụng đất cho đúng với diện tích thực tế sử dụng, nhưng các bên không lập thủ tục chuyển đổi lại phần đất chồng lấn trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà. Từ đó đến nay bà cũng không lập thủ tục thay đổi diện tích chồng lấn và bà chỉ quản lý phần đất thực tế bà sử dụng đến nay chứ bà không lấn chiếm đất đối với ai. Đối với các phần đất cụ B đang yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho cụ B thì nằm một phần trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà, nhưng thực tế các phần đất từ trước đến nay do cụ B là người trực tiếp quản lý canh tác chứ bà không lấn chiếm đất của cụ B . Nay theo yêu cầu của cụ B , bà đồng ý trả lại phần đất Nhà nước cấp sai, sau đó Nhà nước cấp cho ai quyền quyết định của Nhà nước. Hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà, bà đang thế chấp tại Ngân hàng.

*Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D trình bày:* Ông thống nhất theo lời trình bày của cụ B .

*Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Trần Văn H trình bày:* Việc cụ B yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho cụ B phần đất nằm cặp mé sông tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hiện cụ B đang quản lý, cụ không có ý kiến đối với phần đất này. Đối với phần đất trên lộ xe ông D đang cất nhà cụ H không yêu cầu gì.

*Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Trần K , ông Trần Văn H , bà Trần Thị M , bà Nguyễn Thị T , anh Ngô Mạnh K , anh Trần Văn U, anh Trần Văn L , chị Huỳnh Trúc L , chị Ngô Như Y và trẻ Trần Trúc L trình bày:* Trong vụ án này cha ruột, cha chồng, ông nội, ông cố chúng tôi và cũng là nguyên đơn cụ Trần Văn B đã trình bày, quan điểm ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án và chúng tôi đều thống nhất theo lời trình bày của cụ B . Trong phần đất của cụ B yêu cầu chúng tôi có cất 03 căn nhà cấp 4 bằng cây gỗ địa phương diện tích 01 căn khoảng 38m<sup>2</sup>, 01 căn 40m<sup>2</sup> và 01 căn 50m<sup>2</sup>. Đối với phần đất và các căn nhà trên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này vì gia đình chúng

tôi không có tranh chấp.

*Trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ông Hồ Thanh G trình bày:* Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi giải quyết theo quy định pháp luật. Ngân hàng không khởi kiện. Sau này bà Ngô Mỹ D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện thành vụ kiện khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ B tranh luận: Cụ B đã quản lý phần đất yêu cầu trên 30 năm và bà D cũng thừa nhận phần đất cụ B yêu cầu công nhận cho cụ B trước đây được Nhà nước cấp cho bà chồng lần lên phần đất của cụ B và bà D đồng ý giao lại phần đất cho cụ Bé. Từ các căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 202, Điều 203 Luật đất đai. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ B . Công nhận cho cụ Bé 02 phần đất theo đo đạc thực tế có tổng diện tích 3427,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Trần Văn B . Công nhận cho cụ B 02 phần đất theo đo đạc thực tế cụ thể như sau: Phần đất thứ nhất có diện tích 1849,6m<sup>2</sup>; phần đất thứ nhất có diện tích 1577,9m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Phần đất phía gia đình cụ B đang quản lý sử dụng nên không buộc bà D giao lại đất là phù hợp.

Phía bà D và cụ B có quyền liên hệ các cơ quan chức năng yêu cầu cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Cụ Trần Văn H , Ngân hàng, ông Ngô Trần K , bà Trần Thị M , ông Trần Văn H , bà Nguyễn Thị T , anh Ngô Mạnh K , chị Ngô Như Y, anh Trần Văn U, anh Trần Văn L , chị Huỳnh Trúc L , trẻ Trần Trúc L những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Cụ Trần Văn B khởi kiện yêu cầu bà Ngô Mỹ D trả lại cho cụ 02 phần đất cấp chồng lần trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ngô Mỹ D . Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp đất đai được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của cụ B về buộc bà D trả lại 02 phần đất cấp chồng lần. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo mảnh đo đạc chính lý thửa đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đàm Dơi ngày 31/01/2023 phần đất thứ nhất có các hướng tiếp giáp sau: Hướng Đông giáp đất cụ Trần Văn B ; hướng Tây giáp cụ Trần Văn H ; hướng Nam giáp đất sông Bọng Kết; hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn H có diện tích 1849,6m<sup>2</sup> hiện gia đình cụ Trần Văn B , ông Trần Văn H , ông Trần Văn L , bà Trần Thị M đang quản lý và phần đất thứ hai có các hướng tiếp giáp sau: Hướng Đông giáp đất cụ Trần Văn B ; hướng Tây giáp bà Ngô Mỹ D ; hướng Nam giáp đất cụ Trần Văn H ; hướng Bắc giáp lộ xe có diện tích 1577,9m<sup>2</sup> hiện ông Trần Văn D đang quản lý sử dụng, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà bà D xác định. Khi Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho bà có sai thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về diện tích. Đối với các phần đất cụ B yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ B nằm một phần trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà, nhưng thực tế các phần đất từ trước đến nay do cụ B là người trực tiếp quản lý canh tác và bà đồng ý trả lại phần đất Nhà nước cấp sai (bl 80, 83,83). Cũng như, theo biên bản hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức bà D trình bày: “...việc giấy tờ đất có sai sót là ngoài ý muốn, tôi thống nhất chuyển phần đất lẹm trong giấy của tôi cho chú B ...” (bl 03,04). Ngoài ra, theo Công văn số 41/CV-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đàm Dơi xác định: “...phần đất thứ nhất: Có các điểm tiếp giáp M1,M2,M3,M4,M5,M6,M1 có diện tích 1577,9m<sup>2</sup>: Hiện tại do ông Trần Văn D (S ) đang trực tiếp sử dụng thời gian khoảng từ năm 1995, 1996 đến nay... phần đất thứ hai: có các điểm tiếp giáp M1,M2,M3,M4,M1 có diện tích 1849,6m<sup>2</sup>: Hiện tại do ông Trần Văn H , ông Trần Văn L , bà Trần Thị M là con cháu ông Trần Văn B đang ở khoảng từ năm 1992 đến nay và hiện tại Ủy ban nhân dân xã chưa ghi nhận (đơn yêu cầu) về tranh chấp đất trên với ai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất ở địa phương...” (bl 118). Hơn nữa, theo lời trình bày của ông Trần Văn H , ông Trần Văn L , bà Trần Thị M xác định “...cụ Trần Văn B đã trình bày, quan điểm ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án và chúng tôi đều thống nhất theo lời trình bày của cụ B ...” (bl 124,128,132). Mặt khác, theo Điều 236 Bộ luật dân sự quy định “Người chiếm hữu, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn 30 năm đối với bất động sản thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó...”. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của cụ B . Công nhận các phần đất cụ B đang quản lý có tổng diện tích 3427,5m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau cho cụ Trần Văn B .

[5] Đối với các cây trồng và công trình trên các phần đất tranh chấp của ông Trần Văn D và gia đình ông Trần Văn H , ông Trần Văn L , bà Trần Thị M các đương sự không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với việc bà Ngô Mỹ D vay 300.000.000 đồng của Ngân hàng, bà có thể chấp tài sản là quyền sử dụng phần đất diện tích 18.000m<sup>2</sup>, thửa số 126, tờ bản đồ số 5, được Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi cấp cho bà Ngô Mỹ D ngày 29/6/2004. Trong quá trình giải quyết Tòa án đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng nhưng Ngân hàng chưa khởi kiện. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Ngô

Mỹ D Ngân hàng đang quản lý. Cơ quan có thẩm quyền sẽ điều chỉnh lại khi bản án có hiệu lực pháp luật. Khi nào Ngân hàng khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ B có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về chi phí tố tụng: Tại phiên tòa ông D người đại diện theo uỷ quyền của cụ Bé tự nguyện chịu chi phí thẩm định, đo đạc. Đây là sự tự nguyện của của ông D nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Căn cứ hợp đồng đo đạc địa chính thửa đất và hóa đơn thu tiền của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đàm Dơi thể hiện số tiền 7.108.000 đồng, ông D đã thanh toán và đối chiếu xong với cơ quan thực hiện đo đạc nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Mỹ D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 236 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1, Điều 157, khoản 1 Điều 178, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Trần Văn B .

1. Công nhận cho cụ Trần Văn B các phần đất gia đình cụ B đang quản lý sử dụng theo đo đạc thực tế có diện tích 3427,5m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 126, tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 854261 được Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi cấp cho bà Ngô Mỹ D ngày 29/6/2004, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Phần đất thứ nhất diện tích 1849,6m<sup>2</sup> các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp đất cụ Trần Văn B , điểm M4,M5,M6 dài 56,23m;
- + Hướng Tây giáp cụ Trần Văn H , điểm M1,M2 dài 35,23m;
- + Hướng Nam giáp sông Bọng Két, điểm M1,M6 dài 48,61m;
- + Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn H , điểm M2,M3,M4 dài 45,31m.

Phần đất thứ hai diện tích 1577,9m<sup>2</sup> các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp đất cụ Trần Văn B , điểm M3,M4 dài 37,42m;
- + Hướng Tây giáp bà Ngô Mỹ D , điểm M1,M2 dài 39,12m;
- + Hướng Nam giáp đất cụ Trần Văn H , điểm M1,M4 dài 42,40m;
- + Hướng Bắc giáp lộ xe, điểm M2,M3 dài 40,44m.

(kèm theo sơ đồ đo đạc thửa đất ngày 31/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Mỹ D phải chịu án phí 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn D người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn đã thanh toán xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Giang Nam**